

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Cẩm Trung”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Cẩm Trung của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT; số 1318/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỷ lệ 1/500;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5014/TTr-STNMT ngày 04/10/2024 (trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT tại Văn bản số 45/VB ngày 06/9/2024, kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án; ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Văn bản số 4313/STNMT-MT ngày 26/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, giải trình số 58/VB ngày 01/10/2024 của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Cẩm Trung” (sau đây gọi là Báo cáo ĐTM Dự án) do Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT làm Chủ

đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện Cẩm Xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

3. Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT (đơn vị đề xuất), UBND huyện Cẩm Xuyên (đơn vị phối hợp, kiểm tra, giám sát thực hiện), Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 285/QĐ-STNMT ngày 16/9/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) và Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tổng hợp, thẩm định, tham mưu) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, các cơ quan liên quan về nội dung, số liệu báo cáo, tham mưu tại các Tờ trình, Văn bản nêu trên và quá trình thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên; Chủ tịch UBND xã Cẩm Trung; Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT (Chủ dự án) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Cẩm Trung”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Cẩm Trung”.
- Địa điểm thực hiện: xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ FUJI HT.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình của dự án:

- Dự án được thực hiện trên tổng diện tích 5.569,6m² đất thuộc địa bàn xã Cẩm Trung, huyện Cẩm xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- Công suất dự án: Tổng sức chứa của 03 bể chứa xăng, dầu là 75 m³, bao gồm:

- + 01 bể 25m³ chứa nhiên liệu E95
- + 01 bể 25m³ chứa nhiên liệu E5
- + 01 bể 25m³ chứa nhiên liệu DO

1.2.1. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà mái che cột bơm: diện tích 504,0 m², kết cấu: móng trụ, cột kết cấu BTCT kích thước (400x400)mm.
- 06 cột bơm 2 vòi, trong đó:

Loại cột bơm	Số cột (cái)	Số lượng vòi bơm		
		DO 0.05	E5	A95
Cột bơm 2 vòi	06	05	03	04

- Nhà điều hành, dịch vụ, nhà kho, bao gồm: kho hàng ký gửi, dịch vụ giải khát, nhà trưng bày, phòng nghỉ cho nhân viên với diện tích 320m²; kết cấu móng trụ BTCT chịu lực, trụ cột bê tông cốt thép.

- Nhà vệ sinh công cộng, nhà kho, bao gồm: khu vệ sinh nam, nữ; phòng máy bơm, phòng máy phát, kho chứa dụng cụ với diện tích 120 m²; kết cấu móng trụ bằng BTCT.

- Bể ngầm chứa xăng dầu với tổng diện tích 100m², bao gồm: cụm 03 bể x 25m³/bể = 75 m³, chôn ngầm; các bể được chế tạo bằng thép. Các bể chứa dầu được nối với van thở và có bình ngăn tia lửa điện, ngoài bể bọc nhựa cường lực (FRP).

- Vị trí sạc xe điện: với tổng diện tích là 196m², được bố trí ngoài trời, không có mái che (tại khu vực phía Đông dự án ngay khu vực sân đường nội bộ). Thiết kế bố trí kẻ vạch 11 lot ô tô, 06 trụ sạc 60 KW STC hoạt động. Các trụ sạc bố trí trên nền sân bê tông đá 1x2 mác 300# dày 25cm.

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Sân đường nội bộ: với diện tích 3.330,6m².

- Tường rào bảo vệ xây gạch cao 2,2m; tổng chiều dài 45m; Hàng rào lưới thép mạ kẽm cao 2,2m với tổng chiều dài 157,5m.

- Giếng khoan, bể chứa nước sinh hoạt: diện tích 15m².

- Cây xanh thảm cỏ: diện tích là 928m².

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

+ Xây dựng 120m đường dây ngầm (lấy nguồn điện từ đường dây 0,4KV có sẵn trên khu vực) vào tủ điều khiển để phân phối cho khu vực dự án.

+ Xây dựng hệ thống chiếu sáng (đi ngầm có tổng chiều dài 165m), gồm 08 cột đèn chiếu sáng đường phố.

- Hệ thống cấp nước: Làm thủ tục sử dụng nước dưới đất để phục vụ cho hoạt động của dự án theo quy định.

1.2.3. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Một (01) hệ thống rãnh đào, hố ga thu gom nước mưa tạm thời trên khu vực công trường thi công.

- Một (01) công trình thu gom, xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công, bao gồm: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng lọc cơ học, 01 bể lọc cát và 01 hố thu; mỗi bể/ hố thu có kích thước (1,2x1,0x1,0)m.

- Một (01) nhà vệ sinh di động đặt gần khu vực lán trại (nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 1,2m³); 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi (mỗi bể có kích thước 1,0mx1,2mx1,0m).

- Ba (03) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (dung tích khoảng 50lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại; ba (03) thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích khoảng 60lít/thùng), đặt trong kho để vật liệu xây dựng trên công trường.

1.2.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường của giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn:

+ Công trình thu gom, xử lý nước mưa không nhiễm dầu: Thiết kế máng thu dài 47m, đường ống nhựa PVC D76 dài 23m, D110 dài 73m chảy ra hệ thống thoát nước của khu vực (đọc tuyến Quốc lộ 1A).

+ Công trình thu gom, xử lý nước mưa nhiễm dầu: Xây dựng hố tách dầu 3 ngăn; hệ thống rãnh thu dài khoảng 45m và đường ống HDPE D200 dài 28,1m để dẫn nước. Váng dầu phát sinh từ hố tách dầu được vớt vào thùng đựng bố trí sẵn tại kho lưu chứa CTNH.

- Hệ thống thu gom, thoát và xử lý nước thải sinh hoạt: Lắp đặt đường ống nhựa PVC D90 dài 64m chạy dọc phía sau nhà vệ sinh, nhà bán hàng, carbin trực để thu gom nước thải từ bể tự hoại cải tiến kích thước (1,4x2,5x1,5)m, cùng với nước thải sinh hoạt từ tắm rửa tay, chân,... chảy vào bể lắng kích thước (1,2x0,4x1,2)m, sau đó dẫn qua bãi lọc trồng cây kích thước (1,2x1,7x1,1)m; nước thải từ bãi lọc trồng cây được dẫn vào ngăn khử trùng kích thước (1,4x0,4x1,2)m, sau đó dẫn qua đường ống PVC D110 dài 73m ra điểm tiếp nhận là mương thoát nước dọc đường Quốc lộ 1A và chảy về nguồn tiếp nhận (sông Rác)

- Thiết bị thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường: bố trí 03 thùng (loại 50 lít/thùng) đặt tại khu vực nhà vệ sinh và 03 thùng (loại 20 lít/thùng) đặt tại khu vực nhà điều hành; 03 thùng (loại 120 lít/thùng) đặt tại khu vực tập kết chất thải rắn ở phía Tây Nam (phía gần Quốc lộ 1A); các thùng có dán nhãn phân loại theo quy định.

- Thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH): Bố trí 03 thùng chuyên dụng (mỗi thùng có dung tích khoảng 60 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo CTNH) đặt tại kho chứa CTNH (bố trí phía Đông Bắc dự án); kho chứa CTNH có diện tích 10m², kết cấu tường xây gạch, trát vữa xi măng, móng bằng BTCT, mái lợp tôn che chắn.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án dự kiến thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 5.398,3 m² đất trồng lúa 02 vụ của 07 hộ dân thuộc xã Cẩm Trung.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; công trình lắng, lọc nước thải, nhà vệ sinh di động; công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công; khu tập kết chất thải trong quá trình thi công xây dựng,...

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động đào đắp, đổ đất bóc hữu cơ; hoạt động vận chuyển các nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Hoạt động làm việc và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại cửa hàng.

- Hoạt động kinh doanh xăng dầu tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nước thải thi công xây dựng, bao gồm: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công... phát sinh khoảng 2,0m³/ngày; nước thải từ xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng 1,0m³/ngày; thành phần nước thải chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ....;

- Nước thải sinh hoạt của công nhân (bao gồm nước thải từ nhà vệ sinh và nước tắm, rửa tay chân, vệ sinh khác): Phát sinh khoảng 1,5m³/ngày; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa...; lưu lượng lớn nhất là 27,9m³/h.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất hữu cơ; bụi

do đào đắp san lấp mặt bằng và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào bóc phong hoá, thi công xây dựng; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật (cỏ dại, gốc lúa...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật: khối lượng khoảng $1,1\text{m}^3$.

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Đất đào bóc hữu cơ với tổng khối lượng khoảng $3.306,22\text{m}^3$, trong đó có $1.349,58\text{m}^3$ đất bóc tầng mặt đất trồng lúa và $1.956,64\text{m}^3$ đất đào khác.

+ Vỏ bao xi măng: khoảng 480kg /thời gian thi công.

+ Sắt thép vụn, ván cốp pha hỏng, cọc chống hỏng và bê tông, gạch, vữa hư hỏng...: khoảng 900kg /thời gian thi công.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 15kg /ngày; thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông,...

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động: phát sinh khoảng $1,2\text{m}^3$ /thời gian thi công; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Bùn cặn từ hồ lắng vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công, xịt rửa bánh xe: phát sinh khoảng $0,2\text{m}^3$ /tháng; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu,... sau khi kết thúc thi công xây dựng: khối lượng phát sinh khoảng 01 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải,...) và từ khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...): khối lượng phát sinh khoảng 05kg /tháng.

3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và từ thiết bị, phương tiện, máy móc thi công trên công trường.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật; sự cố tai nạn lao động, sự cố bom mìn và hoạt động thi công; sự cố tai nạn giao thông và sự cố mưa, bão, ngập lụt.

3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh lưu lượng lớn nhất khoảng $1,6\text{m}^3$ /ngày.đêm; thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên dự án có nguy cơ nhiễm dầu (khu vực sân, đường nội bộ, cột bơm xăng dầu,..) với lưu lượng lớn nhất ước tính khoảng $2,45\text{m}^3$ /h;

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên dự án (khu vực thông thường) với

lưu lượng lớn nhất ước tính khoảng $24,64\text{m}^3/\text{h}$; thành phần chủ yếu là chất lơ lửng (SS), đất, cát...

- Nước thải nhiễm xăng dầu (nước thải từ quá trình sục rửa đường ống, bể chứa xăng dầu) phát sinh định kỳ khoảng $7,5\text{ m}^3/5\text{ năm}$.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, mùi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

- Bụi đất, cát trên bề mặt sân, đường nội bộ phát tán vào thời điểm thời tiết hanh khô, gió mạnh.

- Khí thải, mùi hôi: từ máy phát điện dự phòng; từ các thùng chứa và khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt,...; từ khu vệ sinh và từ mương rãnh, cống thoát nước thải, nước mưa,...

- Khí thải phát sinh do xăng, dầu, nhiên liệu bay hơi.

3.2.3. Nguồn phát sinh quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 23 kg/ngày.đêm ; thành phần chủ yếu là: giấy, báo, bìa carton, túi nilon, vật liệu bao gói thực phẩm, thức ăn dư thừa...

- Bùn thải từ bể tự hoại khoảng $0,48\text{m}^3/2\text{ năm}$. Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật;

- Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng $0,2\text{m}^3/5\text{ năm}$. Thành phần chủ yếu là các chất cặn, hữu cơ, vi khuẩn và vi sinh vật;

- Bùn thải từ nạo vét hệ thống thoát nước, hố ga: Khối lượng nạo vét khoảng $2,0\text{m}^3/\text{lần/năm}$; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát, lá cây hoa cải.

3.2.4. Nguồn phát sinh quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại (gồm: dè lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, các linh kiện điện tử, thiết bị điện,...): khối lượng phát sinh khoảng 05kg/tháng .

- Váng dầu và cặn lơ lửng từ bể tách dầu mỡ phát sinh với khối lượng khoảng $1\text{m}^3/\text{năm}$.

3.2.5. Tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào dự án.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy bơm nước, máy phát điện dự phòng.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, sự cố tại hệ thống xử lý nước thải, tai nạn giao thông và sự cố mưa, bão, ngập lụt, sụt lún, rạn nứt công trình.

- Sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ hệ thống đường ống xăng dầu trong quá trình nhập hàng; sự cố rạn nứt, vỡ bể chứa xăng dầu.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

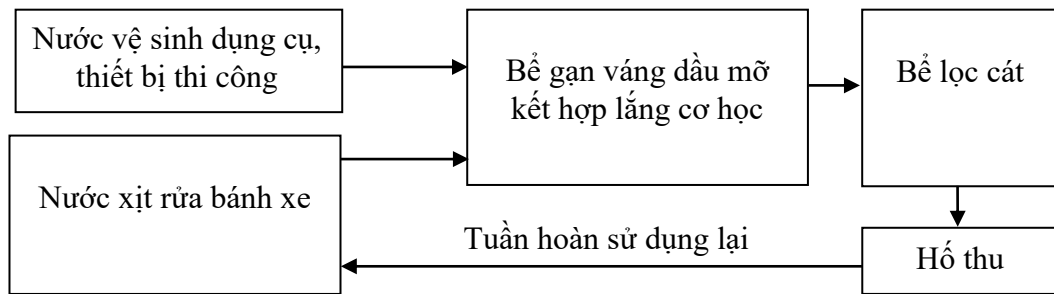
4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

4.1.1. Hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước mưa chảy tràn và nước thải sau xử lý được dẫn vào mương thoát nước dọc tuyến đường Quốc lộ 1A đổ ra sông Rác thuộc thôn Nam Thành, xã Cẩm Trung, bằng hình thức tự chảy.

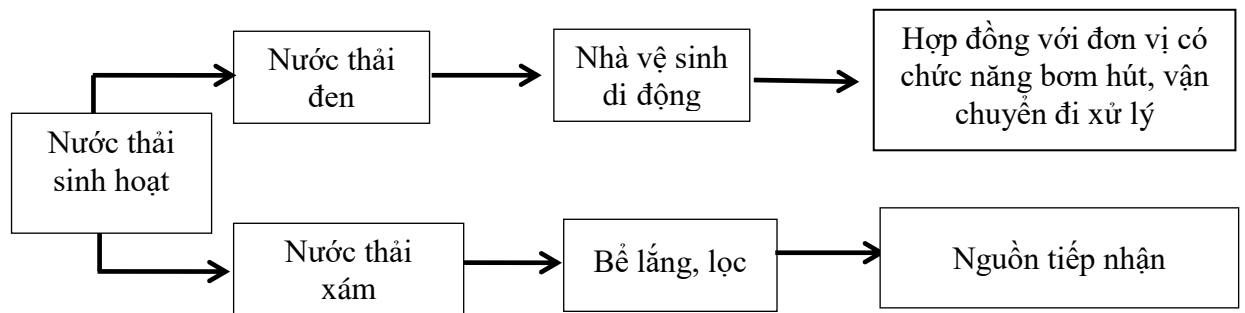
- Nước thải xây dựng: Bố trí trên công trường 01 công trình xử lý nước thải

từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công..., bao gồm 01 bể gạt văng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, 1 bể lọc cát và 01 hố thu; mỗi bể/ hố thu có kích thước (1,2x1,0x1,0)m. Nước sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa bánh xe,... hoặc làm ẩm các khu vực thi công.



Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động (loại 2 ngăn) tại khu lán trại, nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng $1,2m^3$ để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người (nước thải đen); khi gần đầy, hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đối với nước tắm, rửa tay chân (nước thải xám): Thu gom vào 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi (mỗi bể có kích thước $1,2m \times 1,0m \times 1,0m$) để xử lý trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt

- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường, dọc tuyến có bố trí hố ga lắng cặn, tách rác trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận; đồng thời đối với bãi tập kết nguyên vật liệu sẽ được che chắn để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo cát, sỏi,... ra môi trường;

4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Phun nước tưới ẩm tối thiểu 02-04 lần/ngày trên khu vực thi công vào những ngày trời không mưa; xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu.

- Bố trí người quản lý giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại công trường thi công.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật: Thu gom tập kết tại vị trí thuận lợi trên công trường, hợp đồng với HTX môi trường địa phương hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Khối lượng đất đào bóc hữu cơ phát sinh (3.306,22m³): Chủ dự án có trách nhiệm lập phương án, đăng ký quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật đối với 1.349,58m³ đất bóc tầng mặt đất trồng lúa (sử dụng vào diện tích quy hoạch cây xanh của dự án) và 1.956,64m³ đất đào khác (vận chuyển về lưu giữ tạm thời tại bãi đất thuộc thôn Quyết Tâm).

+ Vỏ bao xi măng, bao bì, bìa carton, sắt thép vụn,...: được thu gom về khu vực kho chứa VLXD, định kỳ bán phế liệu.

+ Gạch vỡ, vữa, bê tông hỏng,...: được tập kết ở một số điểm gần chân công trình, sau đó tận dụng gia cố nền khu vực sân đường nội bộ dự án.

+ Ván cốp pha hỏng trong và sau khi thi công: được thu gom, bán cho người dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa (dung tích khoảng 50 lít/thùng) có nắp đậy, đặt tại khu vực lán trại trên công trường để thu gom, phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có nguồn gốc kim loại, nhựa, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với các loại chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác được thu gom vào thùng đựng riêng từng loại; hợp đồng với HTX môi trường địa phương hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn cặn từ hồ lắng vệ sinh thiết bị dụng cụ, thiết bị thi công, xịt rửa bánh xe và bùn cặn từ nhà vệ sinh di động: Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng nạo vét, bơm hút vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: được nhà thầu tái sử dụng thi công các công trình khác; số vật liệu hư hỏng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ vào 03 thùng chuyên dụng (mỗi thùng có dung tích khoảng 60 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt tại kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường; hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

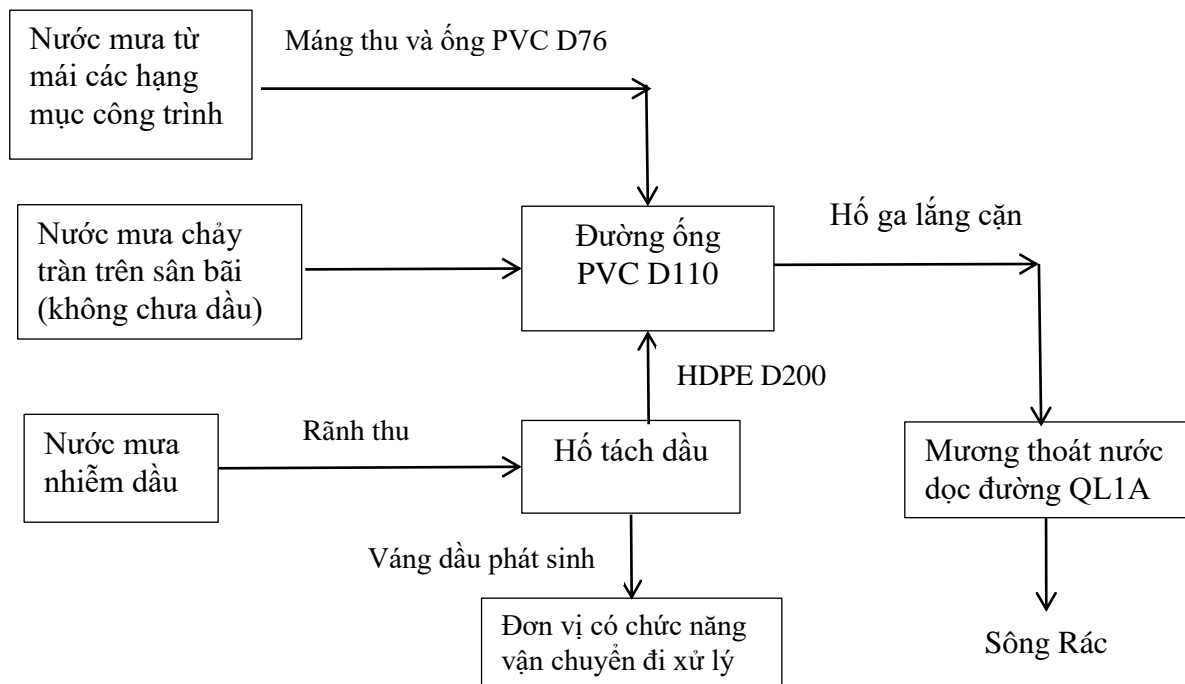
- Nguồn tiếp nhận: Nước mưa chảy tràn và nước thải sau xử lý được dẫn

vào mương thoát nước dọc tuyến đường Quốc lộ 1A đổ ra sông Rác thuộc thôn Nam Thành, xã Cẩm Trung, bằng hình thức tự chảy.

- Hệ thống thu gom, thoát và xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Đối với nước mưa có nhiễm dầu: Xung quanh khu vực nhà mái che cột bơm và khu xuất nhập xăng dầu bố trí các rãnh thu bằng bê tông dài khoảng 45m; nước mưa nhiễm dầu được thu gom qua các rãnh thu này chảy về hố tách dầu 3 ngăn; nước mưa sau bể tách dầu (đã đạt QCVN 29:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (cột B – Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) chảy bằng đường ống HDPE D200 dài 28,1m đầu nối với đường ống PVC D110 cùng với nước mưa không nhiễm dầu chảy qua các hố ga lắng cặn và thoát ra mương thoát nước dọc đường Quốc lộ 1A và chảy về nguồn tiếp nhận (sông Rác).

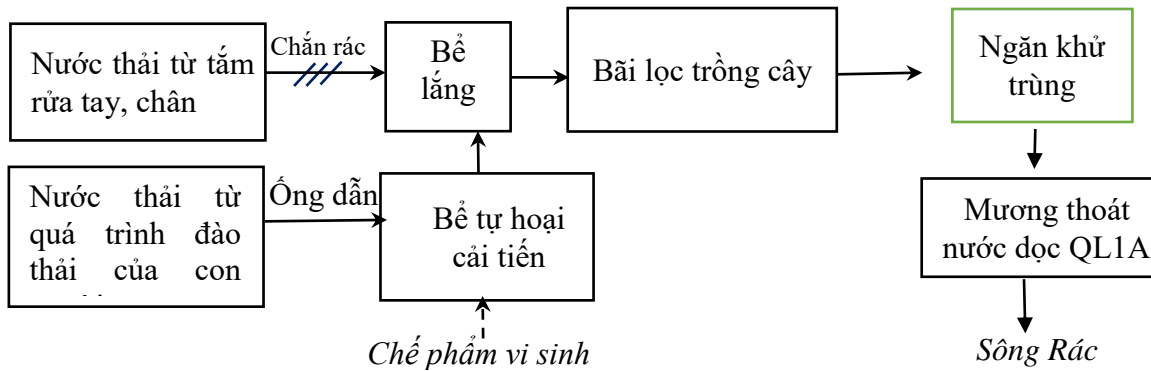
+ Đối với nước mưa không nhiễm dầu: Thiết kế máng thu nước mưa từ mái các hạng mục công trình dài 47m chảy theo đường ống nhựa PVC D76 dài 23m xuống đường ống PVC D110 (dài 73m), cùng với nước mưa chảy tràn trên sân bãi (không chứa dầu) và nước mưa nhiễm dầu đã được xử lý qua hố tách dầu chảy qua đường ống PVC D110 (dài 73m) vào hố ga lắng cặn và thoát ra mương thoát nước dọc đường Quốc lộ 1A và chảy về nguồn tiếp nhận (sông Rác).



Sơ đồ thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thu gom, thoát và xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải từ quá trình đào thải của con người sau khi qua bể tự hoại cải tiến (bể Bastaf có bổ sung chế phẩm sinh học) cùng với nước thải sinh hoạt từ tắm rửa tay, chân,... chảy vào bể lắng, sau đó dẫn qua bãi lọc trồng cây (cấu tạo gồm hệ thống ống dẫn đục lỗ phân phối nước, lớp đất toi xốp hoặc lớp đá, sỏi thấm nước tốt, đáy được sử dụng biện pháp chống thấm, cây trồng trên bãi lọc là các loại cây chịu nước, thân thảo, rễ chùm; kích thước bãi lọc 1,2mx11,7mx1,1m); nước thải qua bãi lọc trồng cây được dẫn vào ngăn khử trùng để xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,2) trước khi chảy ra

mương thoát dọc đường Quốc lộ 1A và chảy về nguồn tiếp nhận (sông Rác).



Sơ đồ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên dự án nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện và khi có gió mạnh.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom, vận chuyển xử lý, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ... và mùi hôi thổi vào môi trường không khí.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

- Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên dự án theo quy hoạch để tạo cảnh quan và giảm thiểu phát tán bụi.

- Đối với khí thải, mùi hôi từ máy phát điện dự phòng và khí thải phát sinh do xăng, dầu, nhiên liệu bay hơi: Trang bị hệ thống xuất nhập kín, thu hồi hơi xăng dầu, các bồn chứa được chôn chìm trong lòng đất nhằm hạn chế khả năng hấp thụ nhiệt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng (loại 50 lít/thùng) đặt tại khu vực nhà vệ sinh và 03 thùng (loại 20 lít/thùng) đặt tại khu vực nhà điều hành; 03 thùng (loại 120 lít/thùng) đặt tại khu vực tập kết chất thải rắn ở phía Tây Nam (phía gần Quốc lộ 1A); các thùng có dán nhãn phân loại theo quy định và được xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải dễ phân hủy (vỏ hoa quả, rau, thức ăn thừa...) và chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào các thùng đựng riêng từng loại; hợp đồng với HTX môi trường địa phương hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường khác:

+ Bùn nạo vét mương thoát nước: Định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước; bùn nạo vét được sử dụng vào các khu vực trồng cây xanh.

+ Bùn thải từ bể tự hoại và Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại (gồm: dẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, các linh kiện điện tử, thiết bị điện,...): được thu gom vào 03 thùng chứa có nắp đậy (loại 60 lít/ thùng), dán nhãn, phân loại theo mã CTNH, đặt tại kho chứa CTNH (có diện tích 10m², kết cấu tường xây gạch, trát vữa xi măng, móng bằng BTCT, mái lợp tôn che chắn); định kỳ hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lượng váng dầu phát sinh từ hồ tách dầu được vớt thủ công thu gom, lưu chứa vào thùng chứa có nắp đậy, dung tích phù hợp và được lưu chứa trong kho chứa CTNH.

- Bùn cặn từ hồ tách dầu và nước thải nhiễm xăng, dầu từ quá trình súc rửa đường ống, các bể ngầm chứa xăng, dầu: định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Sự cố cháy nổ, chập điện: Trang bị phương tiện, thiết bị PCCC theo quy định của Nhà nước. Lắp đặt các biển báo về an toàn PCCC như: Cấm lửa, cấm hút thuốc, điện thoại gần cột bơm xăng dầu,...

- Sự cố tràn dầu: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức hiện theo quy định; thực hiện tốt các nội quy, quy định vận hành kho xăng dầu, tuyên truyền giáo dục, phổ biến cho cán bộ, công nhân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu. Khi có sự cố xảy ra, chủ dự án sẽ huy động mọi nguồn lực tại chỗ để cô lập nguồn dầu tràn và xử lý ứng phó sự cố tràn dầu.

- Sự cố sụt lún, nổi các bồn chứa xăng dầu: Cử cán bộ chuyên trách kiểm tra thường xuyên, nếu phải hiện ra sự cố sụt lún bồn chứa nào thì chủ dự án kịp thời hút hết xăng, dầu chứa tại các bồn đó để tránh xăng, dầu bị rò rỉ ra môi trường gây ô nhiễm môi trường và gây độc cho sinh vật, đồng thời báo cáo với các đơn vị chức năng để phối hợp xử lý sự cố.

- Sự cố rò rỉ, cháy nổ đường ống dẫn xăng dầu và bồn chứa xăng dầu: Thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng đường ống dẫn và bồn chứa xăng dầu để có phương án xử lý kịp thời.

- Tiếng ồn, ô nhiễm và sự cố khác: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí trong khu vực thi công của dự án;

- Các thông số giám sát (5 thông số): Độ ồn, SO₂; NO₂; CO; Bụi tổng số;
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong thời gian thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.*

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại) cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng.

5.1.3. *Giám sát sụt lún, sụt lún, rạn nứt:*

Thường xuyên theo dõi, giám sát thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải; cháy nổ, mưa bão gây sụt lún, bồi lấp, ngập úng cục bộ khu vực thực hiện dự án ...v.v

5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trên địa bàn. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, giám sát việc quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải và việc thu gom, phân loại, phân định, lưu giữ, chuyển giao xử lý các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường) phát sinh tại dự án theo đúng quy định.

- Giám sát khác: Thường xuyên theo dõi sụt lún, rạn nứt bồn bể, đường ống, rò rỉ xăng dầu; sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố tràn dầu,... để có phương án xử lý kịp thời.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt việc đảm bảo môi trường trên các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đổ

lưu giữ đất đào bóc phong hóa, bùn đất và các loại chất thải phát sinh của dự án.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.4. Đầu tư xây dựng, lắp đặt các công trình xử lý chất thải theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt./.